

Bản án số: **41/2023/HNGĐ-ST**
Ngày: 07-4-2023
“V/v ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Anh Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Đoàn Thị Kiều Oanh
- Bà Nguyễn Ngọc Duyên

- Thư ký phiên tòa: Chị Võ Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thuý- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm tranh chấp vụ án thụ lý số: 247/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thanh Nh, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1970 (có mặt);
- Bị đơn:* Anh Lê Văn D, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1969 (vắng mặt);
Cùng địa chỉ: ấp XQ B, xã N A, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 25/7/2022 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Huỳnh Thanh Nh trình bày và yêu cầu như sau:*

Chị và anh Lê Văn D chung sống với nhau vào năm 1993 âm lịch, anh chị không có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Thời gian anh chị chung

sống có 02 người con chung tên: Lê Thị P, sinh ngày 09/02/1994 và Lê Thanh T, sinh ngày 24/02/1999, hiện nay các con của anh chị đã trưởng thành; về tài sản chung và nợ, chị và anh Lê Văn D không có tài sản chung và không có nợ. Quá trình chung sống không hòa hợp, chị thường xuyên bị bệnh phải điều trị nhưng anh Lê Văn D không quan tâm lo lắng mà có mối quan hệ với người phụ nữ khác, sống ly thân với chị từ năm 2015 cho đến nay, không có liên hệ, hỏi thăm, sống không hạnh phúc, chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Về quan hệ hôn nhân, chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn D. Về quan hệ con chung, khi ly hôn chị không yêu cầu giải quyết vì các con đã thành niên, trưởng thành. Về tài sản chung và nợ, chị và anh Lê Văn D không có tranh chấp yêu cầu phân chia tài sản chung và chị cam kết không có nợ, chị không yêu cầu giải quyết, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

** Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 25 tháng 7 năm 2022, bị đơn anh Lê Văn D trình bày như sau:*

Trước đây anh và chị Huỳnh Thanh Nh có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và sống với nhau như vợ chồng, do thiếu hiểu biết về pháp luật nên anh chị không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, anh và chị Huỳnh Thanh Nh sống hạnh phúc vài năm sau có được 02 người con chung tên: Lê Thị P, sinh ngày 09/02/1994 và Lê Thanh T, sinh ngày 24/02/1999, hiện nay các con của anh chị đã trưởng thành. Thời gian cách nay khoảng 05 năm trở lại đây, anh và chị Huỳnh Thanh Nh luôn bất đồng quan điểm làm ăn kinh tế gia đình không ổn định, thường xuyên cự cãi, bất hoà với nhau ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được. Nay chị Huỳnh Thanh Nh yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh, thì anh thống nhất ly hôn với chị Huỳnh Thanh Nh. Về quan hệ con chung anh xác định, anh và chị Huỳnh Thanh Nh có 02 người con chung hiện nay đã trưởng thành nên anh không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung và nợ anh xác định, anh và chị Huỳnh Thanh Nh không có tài sản chung và nợ nên anh không yêu cầu giải quyết.

** Tại Biên bản xác minh ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang như sau:*

Anh Lê Văn D, cư trú tại ấp XQ B, xã N A, huyện AB, tỉnh Kiên Giang hiện nay đi làm thuê, không có mặt ở nhà khi Tòa án xuống tổng đạt văn bản tố tụng, tuy nhiên anh Lê Văn D thường xuyên về gia đình. Anh Lê Văn D và chị Huỳnh Thanh Nh chung sống với nhau phát sinh mâu thuẫn trong việc làm ăn

kinh tế gia đình, từ đó tình cảm vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên cự cãi, bất hoà.

** Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm:* 02 Căn cước công dân Huỳnh Thanh Nh và Lê Văn D (Bản sao); Giấy chứng minh nhân dân Lê Văn D (Bản sao); Đơn xác nhận ngày 25/7/2022 của chị Huỳnh Thanh Nh (Bản chính); Giấy khai sinh Lê Thị P, sinh ngày 09/02/1994 (Bản sao); Đơn xác nhận tình trạng cư trú của người bị kiện ngày 25/7/2022 của chị Huỳnh Thanh Nh (Bản chính); Biên bản xác minh ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang (Bản chính).

** Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn chị Huỳnh Thanh Nh yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn D, khi ly hôn các con chung của chị và anh Lê Văn D đã trưởng thành nên chị không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung và nợ, chị và anh Lê Văn D không có tài sản chung, không có tranh chấp, chị cam kết không có nợ người khác, người khác không có nợ anh chị nên chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn D vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện các thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, xác định mối quan hệ pháp luật, đưa tư cách đương sự tham gia tố tụng, về thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh, tổng đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát đúng trình tự thủ tục và thời gian quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 48, Điều 51, Điều 68, các Điều 208, 209, 210, 211, 239 và Điều 247 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lê Văn D vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do, đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét đơn khởi kiện của chị Huỳnh Thanh Nh yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn D, nhưng anh chị chung sống với nhau không có đăng ký kết hôn nên đề nghị Hội đồng xử xử không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Huỳnh Thanh Nh và anh Lê Văn D là vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Huỳnh Thanh Nh và anh Lê Văn D không yêu cầu giải quyết về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Huỳnh Thanh Nh yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Lê Văn D. Nguyên đơn và bị đơn đều nơi cư trú tại: ấp XQ B, xã N A, huyện AB, tỉnh Kiên Giang nên xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Lê Văn D biết và ấn định thời gian để anh có ý kiến về việc chị Huỳnh Thanh Nh khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh, thì anh gửi văn bản trình ý kiến đồng ý ly hôn với chị Huỳnh Thanh Nh. Toà án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Lê Văn D vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, đây thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Đồng thời, tại phiên tòa lần thứ hai, chị Huỳnh Thanh Nh không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Lê Văn D theo quy định tại khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét về quan hệ hôn nhân, chị Huỳnh Thanh Nh và anh Lê Văn D chung sống với nhau vào năm 1993, đến nay anh chị không có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (*Ủy ban nhân dân xã, thị trấn nơi anh chị cư trú*) là vi phạm quy định về đăng ký kết hôn của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986, năm 2000 và năm 2014. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị Huỳnh Thanh Nh yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn D thì anh Lê Văn D cũng đồng ý ly hôn với chị Huỳnh Thanh Nh nhưng do anh chị không có đăng ký kết hôn nên không thể ghi nhận thuận tình ly hôn giữa anh chị được. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Huỳnh Thanh Nh và anh Lê Văn D là vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung, chị Huỳnh Thanh Nh và anh Lê Văn D cùng thống nhất xác định, anh chị chung sống với nhau có 02 người con chung tên: Lê Thị P,

sinh ngày 09/02/1994 và Lê Thanh T, sinh ngày 24/02/1999 hiện nay các con của anh chị đã trưởng thành, anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ, chị Huỳnh Thanh Nh và anh Lê Văn D cùng thống nhất xác định, anh chị không có tài sản chung, không tranh chấp, anh chị không nợ người khác, người khác không nợ anh chị và anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 207, khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Huỳnh Thanh Nh và anh Lê Văn D là vợ chồng.

2. Về quan hệ con chung: Chị Huỳnh Thanh Nh và anh Lê Văn D cùng thống nhất xác định, anh chị chung sống với nhau có 02 người con chung tên: Lê Thị P, sinh ngày 09/02/1994 và Lê Thanh T, sinh ngày 24/02/1999, hiện nay các con của anh chị đã trưởng thành, anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ: Chị Huỳnh Thanh Nh và anh Lê Văn D cùng thống nhất xác định, anh chị không có tài sản chung, không tranh chấp, anh chị không nợ người khác, người khác không nợ anh chị và anh chị không yêu cầu

giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

4. Về án phí: Buộc chị Huỳnh Thanh Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003654 ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Chị Huỳnh Thanh Nh đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 07/4/2023. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA,VP (Kiều).

Trần Văn Thảo